

Mẫu NY-08

(Ban hành kèm Quy chế niêm yết theo Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Tổng Giám đốc SGDCK Tp.HCM)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ  
TẦNG KỸ THUẬT TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 731/2015/CV- CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 09 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH  
CỔ PHIẾU  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM (CII)

Địa chỉ trụ sở chính: 50 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.8) 3914 1904

Fax: (84.8) 3914 1910

Website: www.cii.com.vn

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐÃ PHÁT HÀNH:**

1. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
2. Mệnh giá trái phiếu: 500.000 USD/trái phiếu
3. Tổng giá trị trái phiếu phát hành: 40.000.000 USD. Tính đến thời điểm 16/09/2015, GS đã thực hiện chuyển đổi 8,5 triệu USD, do đó giá trị trái phiếu chuyển đổi còn lại là 31.500.000 USD, trong đó 6,5 triệu USD được quyền chuyển đổi với giá chuyển đổi 10.000 đồng/cổ phiếu và 25 triệu USD được quyền chuyển đổi với giá chuyển đổi 18.800 đồng/cổ phiếu.
4. Hình thức trái phiếu: Các Trái Phiếu được phát hành theo mẫu đăng ký với mệnh giá là 500.000 USD và các bộ số của 100.000 USD nếu vượt quá mệnh giá này. Mỗi Trái Chủ sẽ được cấp một Chứng Chi đối với các Trái Phiếu mà Trái Chủ đó đã đăng ký nắm giữ. Mỗi Chứng Chi sẽ được đánh số tuần tự bằng một số xác định và số đó sẽ được ghi trên cả Chứng Chi đó và trong Sổ Đăng Ký.
5. Trái phiếu được nắm giữ bởi các nhà đầu tư do Goldman Sachs Asset Management (GS) quản lý, (bao gồm: AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAN) LTD, PECONIC HOLDINGS (CAYMAN) LTD, AMA FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD, MASTER FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD)
6. Ngày phát hành: ngày 27/01/2011 phát hành 25 triệu USD và ngày 21/04/2011 phát hành 15 triệu USD.





7. Ngày đáo hạn: 27/01/2016 . Trường hợp 6 tháng trước ngày đáo hạn mà room nước ngoài không đủ để chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu thì sẽ được tự động gia hạn thêm 1 năm. Nếu vẫn không đủ room nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi thì trái chủ không được chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu mà Công ty sẽ thực hiện việc mua lại.
8. Thời gian thanh toán tiền mua trái phiếu: ngày 27/01/2011 thanh toán 25 triệu USD và ngày 21/04/2011 thanh toán 15 triệu USD.
9. Mục đích phát hành trái phiếu: đầu tư Dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội theo Hợp đồng 03/2009/HĐ-BOT ngày 25/11/2009, Dự án chuyển nhượng quyền quản lý thu phí giao thông trên Xa lộ Hà Nội theo hợp đồng số 01/2008/HĐCN ngày 02/12/2008 (ứng vốn đầu tư cầu Rạch Chiếc), Dự án BOT cao ốc 152 Điện Biên Phủ và dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến tránh quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận.
10. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành còn lại sau khi GS chuyển đổi ngày 06/07/2015 (theo mệnh giá): 31.500.000 USD
11. Lãi suất: 4%/năm
12. Kỳ hạn: 05 năm
13. Nguyên tắc trả lãi và gốc:
  - Lãi : trả lãi nửa năm một lần vào cuối kỳ vào ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 mỗi năm.
  - Gốc: Trái chủ có thể chuyển đổi tất cả hoặc một số Trái Phiếu của mình (nhưng nếu không chuyển đổi tất cả, thì số tiền gốc tối thiểu để chuyển đổi là 500.000 USD) thành các Cổ Phần vào bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày tròn một năm sau Ngày Phát Hành cho đến 05h30 chiều của Ngày Làm Việc trước Ngày Đáo Hạn (hoặc, nếu muộn hơn, vào ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến các Trái Phiếu).
14. Nguyên tắc chuyển đổi thành cổ phiếu:
  - Tỷ lệ chuyển đổi: số lượng cổ phiếu được phát hành khi chuyển đổi một trái phiếu sẽ được xác định bằng cách chia **Giá Quy Đổi VNĐ** của khoản tiền gốc của Trái Phiếu được chuyển đổi cho Giá Chuyển Đổi có hiệu lực vào ngày sau khi Thông Báo Chuyển Đổi được nộp tại CII (**Ngày Chuyển Đổi**). Cho những mục đích này, **Giá Quy Đổi VNĐ**, liên quan đến bất kỳ khoản tiền nào bằng USD, có nghĩa là khoản tiền tương đương bằng VNĐ được tính trên cơ sở tỷ giá bán USD giao ngay trung bình do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố đối với (i) ngân hàng đó bán USD, và (ii) ngân hàng đó mua USD, mỗi trường hợp vào 10h00 sáng của Ngày Chuyển Đổi (hoặc nếu tỷ giá không được công bố, tỷ giá như có thể đã được công bố bởi ngân hàng đó trong lần gần nhất trước thời điểm đó).
  - Thời gian chuyển đổi: bất kể lúc nào kể từ ngày tròn một năm sau Ngày phát hành đầu tiên (27/1/2011) cho đến 5h30 chiều của ngày làm việc trước Ngày đáo hạn

## II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU:

(Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu được thực hiện theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/08/2010, Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/01/2011 và Nghị quyết số 30/NQ-ĐHĐCĐ



ngày 25/01/2014 của Đại hội đồng cổ đông CII; Nghị quyết số 181/NQ-HĐQT ngày 03/11/2010 và Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 26/05/2014 của Hội đồng Quản trị của HĐQT về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi)

1. Số hiệu của trái phiếu: CII\_USD\_2011\_CD và CII\_USD\_2011\_CL
2. Mệnh giá trái phiếu: 500.000 USD
3. Tổng khối lượng trái phiếu còn lại sau khi chuyển đổi ngày 06/07/2015: 31,5 triệu USD.
4. Tổng giá trị trái phiếu đã chuyển đổi (theo mệnh giá): 6.500.000 USD, trong số 6,5 triệu USD giá trị trái phiếu chuyển đổi (TPCĐ) còn lại được quyền chuyển đổi với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tỷ lệ chuyển đổi: số lượng cổ phiếu được phát hành khi chuyển đổi một trái phiếu sẽ được xác định bằng cách chia **Giá Quy Đổi VNĐ** của khoản tiền gốc của Trái Phiếu được chuyển đổi cho Giá Chuyển Đổi có hiệu lực vào ngày 17/09/2015. (**Giá Quy Đổi VNĐ** có nghĩa là khoản tiền tương đương bằng VNĐ được tính trên cơ sở tỷ giá bán USD giao ngay trung bình do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố đối với (i) ngân hàng đó bán USD, và (ii) ngân hàng đó mua USD tại ngày 17/09/2015 do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố)
6. **Giá Quy Đổi VNĐ** tại ngày 17/09/2015: 22.490 đồng/USD
7. Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/ cổ phần
8. Ngày thực hiện chuyển đổi: 17/09/2015
9. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật TP. HCM
10. Mã cổ phiếu: CII
11. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
12. Mệnh giá: 10.000 đồng (bằng chữ: Mười ngàn đồng/ cổ phiếu)
13. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: 14.618.500 cổ phiếu

STT	Tên chủ sở hữu Trái phiếu chuyển đổi	Số giấy chứng nhận trái phiếu	Giá trị trái phiếu đăng ký chuyển đổi	Giá Quy Đổi VNĐ	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu
1	AMA FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD	05/CII_USD_2011_CD	3,9 triệu USD	21.490 đồng/USD	8.771.100
2	AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAN) LTD	06/CII_USD_2011_CD	2,6 triệu USD	21.490 đồng/USD	5.847.400
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>6,5 triệu USD</b>		<b>14.618.500</b>



14. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi: 146.185.000.000 đồng
15. Tổng số giá trị Trái phiếu được chuyển đổi chiếm 16,25 % tổng số giá trị Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (40.000.000 USD).
16. Tổng số giá trị Trái phiếu được chuyển đổi chiếm 20,63 % tổng số giá trị Trái phiếu chuyển đổi còn lại sau khi chuyển đổi ngày 16/07/2015 (31.500.000 USD).

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

Đối tượng	Giá trị trái phiếu sở hữu tại ngày 16/09/2015 (USD)	Giá trị trái phiếu được chuyển đổi (USD)	SL cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu)			Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi (%)
			Hạn chế chuyển nhượng	Phổ thông	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6=4+5	7
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>						
1. Hội đồng quản trị						
2. Ban kiểm soát						
3. Ban Giám đốc						
4. Giám đốc tài chính						
5. Kế toán trưởng						
6. Người được uỷ quyền CBTT						
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>						
<b>IV. Cổ đông khác</b>						
<b>1. Trong nước</b>						
1.1 Cá nhân						
1.2 Tổ chức						
<b>2. Nước ngoài</b>						
2.1 Cá nhân						
2.2 Tổ chức	31.500.000	6.500.000		14.618.500	14.618.500	100%
<b>CỘNG</b>	<b>31.500.000</b>	<b>6.500.000</b>		<b>14.618.500</b>	<b>14.618.500</b>	<b>100%</b>

### IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU: Dựa trên:

- Cơ cấu cổ đông của CII tại thời điểm ngày 27/03/2015
- Và các đợt phát hành:
  - + Phát hành 7.318.634 cổ phiếu được chuyển đổi từ 80.514 trái phiếu CII41401 tại đợt 2 ngày 23/06/2015;
  - + Phát hành cho GS 9.810.000 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 4.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 06/07/2015;
  - + Phát hành 19.600 cổ phiếu Esop cho chương trình Esop năm 2008 vào ngày 21/07/2015;
  - + Phát hành cho GS 14.618.500 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 6.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 17/09/2015 như sau:



ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)</b>					
1	Cty Đầu tư tài chính Nhà nước Tp HCM			21.686.237	9,55%
2	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật VINAPHIL			32.300.347	14,23%
3	VIP INFRASTRUCTURE HOLDINGS PTE. LTD.			11.299.050	4,98%
4	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED			16.811.688	7,40%
5	VIAC (NO.1) LIMITED PARTNERSHIP			15.194.821	6,69%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>97.292.143</b>	<b>42,85%</b>

**V. CƠ CẤU VỐN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:** Dựa trên:

- Cơ cấu cổ đông của CII tại thời điểm ngày 27/03/2015

- Và các đợt phát hành:

- + Phát hành 7.318.634 cổ phiếu được chuyển đổi từ 80.514 trái phiếu CII41401 tại đợt 2 ngày 23/06/2015;
- + Phát hành cho GS 9.810.000 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 4.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 06/07/2015;
- + Phát hành 19.600 cổ phiếu Esop cho chương trình Esop năm 2008 vào ngày 21/07/2015;
- + Phát hành cho GS 14.618.500 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 6.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 17/09/2015 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng	Cơ cấu cổ đông (người)	
				cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
<b>Tổng số lượng cổ phiếu</b>		<b>227.057.638</b>	<b>100,00%</b>	<b>8.295</b>	<b>135</b>	<b>8.160</b>
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	97.292.143	42,85%	5	5	-
	- Trong nước	53.986.584	23,78%	2	2	-
	- Nước ngoài	43.305.559	19,07%	3	3	-

STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng			Cơ cấu cổ đông (người)	
				cổ đông	Tổ chức	Cá nhân		
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	41.128.298	18,11%	90	90	-		
	- Trong nước	6.225.883	2,74%	54	54	-		
	- Nước ngoài	34.902.415	15,37%	36	36	-		
3	Cổ đông khác	78.827.197	34,72%	8.200	40	8.160		
	- Trong nước	75.749.179	33,36%	7.578	35	7.543		
	- Nước ngoài	3.078.018	1,36%	622	5	617		
4	Công đoàn Công ty							
5	Cổ phiếu quỹ	9.810.000	4,32%					

**Ghi chú:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16/05/2006 đến 29/06/2006.

## VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.



**LÊ QUỐC BÌNH**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VP, P.TC-KT